

Số: 64/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2027, giai đoạn 2027 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 831/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2027, giai đoạn 2027 - 2030 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 360/BC-BKTNS ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2027, giai đoạn 2027 - 2030.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp

xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2027, giai đoạn 2027 - 2030 theo quy định tại Điều 41 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chính quyền địa phương các cấp.
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thu ngân sách ở các cấp.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng ngân sách.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho chính quyền các cấp nhằm bảo đảm chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng cường trách nhiệm cân đối thu, chi ngân sách; phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khả năng quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

2. Phân cấp nguồn thu phải đảm bảo ổn định nhiệm vụ quản lý nguồn thu, đối tượng thu của các cấp chính quyền địa phương.

3. Ngân sách cấp xã được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện nhiệm vụ chi được giao; khuyến khích tăng cường quản lý thu, chống thất thu.

4. Bảo đảm tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã không vượt quá tỷ lệ phần trăm phân chia theo quy định của cấp trên đối với từng khoản thu ngân sách địa phương được hưởng.

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm, trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, chính sách, định mức mới làm ảnh hưởng đến thu, chi ngân sách thì phải có những giải pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo khả năng cân đối ngân sách của từng cấp.

Chương II

PHÂN CẤP NGUỒN THU VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

Điều 4. Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

1. Thuế tài nguyên do Thuế tỉnh quản lý thu (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và Thuế tài nguyên từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh).
2. Tiền cho thuê mặt nước thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (trừ tiền cho thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí); tiền sử dụng khu vực biển.
3. Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
4. Thu từ hoạt động xổ số.

5. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

6. Thu từ quỹ dự trữ tài chính của địa phương.

7. Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

8. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

9. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước của cấp tỉnh thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và các tổ chức do cấp tỉnh quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.

11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan thẩm quyền của địa phương cấp phép.

12. Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước của cấp tỉnh thực hiện xử phạt.

13. Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

14. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

15. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

16. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do cấp tỉnh quản lý (bao gồm cả thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; thu tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; thu ngân sách cấp xã nộp lên).

Điều 5. Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% phân cấp cho ngân sách cấp xã hưởng 100%

1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

3. Tiền cho thuê mặt nước do cấp xã quản lý.

4. Lệ phí trước bạ.

5. Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Thuế tài nguyên từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

7. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.

8. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước của cấp xã thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã và các tổ chức do cấp xã quản lý được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện thu.

10. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước của cấp xã thực hiện xử phạt.

11. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

12. Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan cấp xã quản lý.

13. Thu kết dư ngân sách cấp xã.

14. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã năm trước chuyển sang.

15. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý.

Điều 6. Các khoản thu phân chia quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu) từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngân sách tỉnh hưởng 100%; từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ngân sách cấp xã hưởng 100%.

2. Đối với thuế thu nhập cá nhân (trừ thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công) của người nộp thuế do Thuế tỉnh quản lý, ngân sách tỉnh hưởng 100%. Thuế thu nhập cá nhân còn lại, ngân sách cấp xã hưởng 100%.

3. Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu ngân sách tỉnh hưởng 100%.

4. Thuế bảo vệ môi trường phân ngân sách địa phương được hưởng, ngân sách tỉnh hưởng 100%.

5. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan thẩm quyền của trung ương cấp phép phân ngân sách địa phương được hưởng, ngân sách tỉnh hưởng 100%.

6. Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phân ngân sách địa phương được hưởng, ngân sách tỉnh hưởng 100%; từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh phân ngân sách địa phương được hưởng, cấp xã hưởng 100%.

7. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý phần ngân sách địa phương được hưởng.

- a) Tiền thuê đất ngân sách tỉnh hưởng 100%;
- b) Tiền sử dụng đất thu từ dự án cấp tỉnh quản lý do các tổ chức, doanh nghiệp nộp, ngân sách tỉnh hưởng 100%;
- c) Tiền sử dụng đất thu từ dự án cấp xã quản lý do các tổ chức, doanh nghiệp nộp và các hộ gia đình, cá thể nộp, ngân sách cấp xã hưởng 100%.

Điều 7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh

- 1. Thu ngân sách cấp tỉnh từ bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.
- 2. Thu ngân sách cấp tỉnh từ thu vay bù đắp bội chi ngân sách cấp tỉnh.
- 3. Thu ngân sách cấp xã từ bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

Chương III
NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 8. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh

- 1. Chi đầu tư phát triển
 - a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp tỉnh quản lý

Xây dựng mới, nâng cấp và mở rộng trụ sở làm việc các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động thiết thực, hiệu quả;

Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng các cơ sở vật chất, công trình thuộc các lĩnh vực y tế, văn hóa - thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục - thể thao, phúc lợi - công cộng, môi trường, khoa học - công nghệ, theo các chương trình, dự án;

Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở vật chất, công trình thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo đối với các trường trung học phổ thông công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng, các trường đào tạo, trường chính trị, trung tâm chính trị, trường dân tộc nội trú do cấp tỉnh quản lý;

Đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo các công trình, dự án thuộc lĩnh vực giao thông theo phân cấp quản lý như: Đường từ tỉnh về trung tâm các xã (kể cả cầu cống trên các tuyến đường); các tuyến đường đầu nối vào các khu di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh; bến xe, tàu liên tỉnh; các cảng sông, cảng biển do tỉnh quản lý;

Đầu tư mới, mở rộng, nạo vét các công trình thủy lợi như: Các sông, kênh thủy lợi do tỉnh quản lý; các đê, kè, cống, đập thủy lợi xung yếu do cấp tỉnh quản lý;

Đầu tư các dự án, công trình phục vụ cho phát triển sản xuất của ngành nông nghiệp do cấp tỉnh quản lý;

Đầu tư kết cấu hạ tầng cho các khu công nghiệp theo phân cấp quản lý;

Đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển du lịch, dịch vụ theo phân cấp quản lý;

Hỗ trợ đầu tư các công trình phục vụ quốc phòng - an ninh theo phân cấp quản lý;

Mua sắm, trang bị mới các phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cho các cơ quan chức năng do cấp tỉnh quản lý;

Mua sắm, trang bị mới các tài sản, cơ sở vật chất có giá trị lớn do cấp tỉnh quản lý;

Vốn đối ứng các chương trình, mục tiêu, dự án do cấp tỉnh quản lý theo thỏa thuận với phía đối tác; vốn lập quy hoạch và chuẩn bị đầu tư các công trình, dự án phân cấp cho cấp tỉnh quản lý; vốn bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án do cấp tỉnh đầu tư;

Đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội khác theo quy định của pháp luật do cấp tỉnh quản lý (trừ các chương trình, dự án có nguồn vốn đầu tư riêng và các lĩnh vực thực hiện chủ trương xã hội hóa);

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

d) Cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Các khoản chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề gồm: Giáo dục trung học phổ thông (trung học cơ sở nếu có trường ghép), bổ túc văn hóa, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác theo phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo phân cấp cho các đơn vị cấp tỉnh quản lý;

b) Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác theo phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

c) Chi quốc phòng, gồm:

Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của cấp tỉnh; thực hiện kế hoạch xây dựng tỉnh trở thành khu vực phòng thủ vững chắc theo phân công của Chính phủ;

Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh về Dự bị động viên;

Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dân quân tự vệ;

Đảm bảo chế độ chính sách đối với sĩ quan dự bị và đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam;

Đảm bảo công tác phòng không nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về công tác Phòng không nhân dân;

Tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương; thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với các lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

Kinh phí cho công tác giáo dục quốc phòng và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về giáo dục quốc phòng;

Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới theo nhiệm vụ chi được phân công tại Nghị định của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền, biên giới biển;

Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng, trường quân sự, trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh, trung tâm huấn luyện dự bị động viên của đơn vị quân sự địa phương, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh; đảm bảo công tác động viên công nghiệp cho quốc phòng theo quy định của pháp luật;

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp và đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo quy định pháp luật;

d) Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội, gồm: Các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm; các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội; công tác phòng cháy, chữa cháy; công tác phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm môi trường; sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ; sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; một số nhiệm vụ quan trọng khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình gồm: Hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối

tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác;

e) Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin, gồm: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trưng tu di tích lịch sử, lưu trữ lịch sử, các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật triển lãm và các hoạt động văn hóa, thông tin khác theo phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

g) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình, gồm: Báo và Phát thanh, truyền hình; các hoạt động thông tin khác theo phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

h) Chi sự nghiệp thể dục - thể thao, gồm: Bồi dưỡng và huấn luyện cho huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục - thể thao và các hoạt động thể dục - thể thao khác theo phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

i) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, gồm hoạt động điều tra, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; khắc phục sự cố và bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường; phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh; tăng cường năng lực quản lý môi trường, chi cho phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường của cấp tỉnh;

k) Chi sự nghiệp kinh tế, gồm:

Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường theo phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý; duy tu, bảo dưỡng khu di tích văn hóa, lịch sử cấp tỉnh quản lý và các đài tưởng niệm trên địa bàn tỉnh;

Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

Công tác khuyến công; hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ, phục hồi và phát triển làng nghề; tìm kiếm thị trường, tiếp cận thông tin, công nghệ hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm, giới thiệu quảng bá sản phẩm;

Mua sắm, sửa chữa cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và nhu cầu cần thiết khác;

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch;

Đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cấp tỉnh quản lý; hoạt động điều tra cơ bản và các sự nghiệp kinh tế khác do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

l) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; hỗ trợ các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

m) Chi bảo đảm xã hội, gồm: Các trại xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội; kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các hoạt động xã hội khác theo phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả các khoản nợ gốc đến hạn theo cam kết và hợp đồng vay đã ký kết theo quy định của pháp luật.

4. Chi trả các khoản lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.

6. Chi viện trợ theo quy định của Chính phủ.

7. Chi cho vay theo quy định của Chính phủ.

8. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

9. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

10. Chi hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn tỉnh trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh (bao gồm cấp tỉnh, cấp xã); sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác.

Điều 9. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách cấp xã theo phân cấp của cấp tỉnh theo các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật Đầu tư công cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý theo các lĩnh vực chi được quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Chi đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do nhà nước và nhân dân cùng làm thuộc cấp xã quản lý; các công trình do cấp tỉnh đầu tư hoàn thành giao lại cho cấp xã quản lý, sử dụng;

d) Các khoản chi đầu tư từ nguồn thu vượt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

2. Chi thường xuyên

a) Chi quốc phòng: Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự; các nhiệm vụ chi quốc phòng khác theo quy định của pháp luật;

b) Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; hỗ trợ các hoạt động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở; các nhiệm vụ chi an ninh và trật tự an toàn xã hội khác theo quy định của pháp luật;

c) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Chi cho sự nghiệp giáo dục từ cấp học nhà trẻ đến trung học cơ sở; đào tạo bồi dưỡng cán bộ và các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã;

d) Chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ (không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

đ) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác; hỗ trợ công tác phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn cấp xã;

e) Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin do cấp xã quản lý;

g) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh thuộc cấp xã quản lý;

h) Chi sự nghiệp thể dục, thể thao thuộc cấp xã quản lý;

i) Chi hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và vệ sinh khu vực công cộng; các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc cấp xã quản lý;

k) Chi các hoạt động kinh tế bao gồm: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng; mua sắm, sửa chữa cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng các công trình khác do cấp xã quản lý; thực hiện nhiệm vụ kiến thiết thị chính, bao gồm: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác; hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: Khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định; các hoạt động kinh tế khác;

l) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; hỗ trợ các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật, gồm:

Chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định của cán bộ, công chức theo quy định;

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường theo quy định;

Kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật;

Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

Chi phụ cấp các chức danh ở ấp, khóm và hỗ trợ các hoạt động của ấp, khóm;

m) Chi bảo đảm xã hội do cấp xã quản lý, bao gồm các cơ sở bảo trợ xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội, kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng do địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật;

n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã.

4. Chi hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; sử dụng dự phòng ngân sách cấp xã để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác, trong khả năng cân đối ngân sách cấp xã không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025; Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 - 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

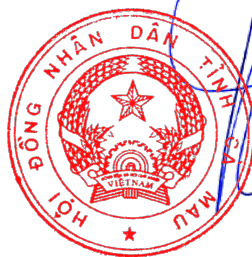
1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều